

Hát nói

Thưa các bạn

Nhận thấy trong văn học Việt Nam , bộ môn Hát nói càng ngày càng chìm vào quên lãng . Trước nguy cơ ấy Meta không ngại bỏ thì giờ sưu tầm, tham khảo để cùng các bạn ôn lại thể thơ Hát nói . Gọi là bộ môn thay vì gọi là thể thơ , Meta cũng có dụng ý Ngày xưa bậc tao nhân mặc khách sáng tác những bài thơ Hát nói lưu truyền cho tới ngày nay không chỉ để sáng tác vì nghệ thuật mà còn là thú tiêu khiển của kẻ thích chơi trống bỏi .

Kẻ hay chữ thời xưa thường luống tuổi, người hiền đạt cũng như kẻ sách đèn đều đã hoặc đang nhờ cậy vào sự đảm đang tần tảo của hiền nội Dĩ nhiên dù 1 thời có sắc nước hương trời, thời gian và sự làm lụng vất vả cũng làm cho nhan sắc phai tàn, các cụ đành đi tìm của lạ . Bộ môn Hát nói ra đời từ hồi nào ta không biết chính xác, nhưng bắt nguồn từ duyên do đó

Ta có thể ví Hát nói như Karaoke ôm bên VN. Cái này thì Meta rành lắm Bạn có thể đi cùng 1 hay 2 người bạn , người được gọi là quản lý sẽ dẫn bạn đến 1 phòng được thiết trí để nghe nhạc, nghĩa là kín và ấm cúng . Cũng vẫn người quản lý dẫn "các em "vô, số em tùy theo số khách . Lúc này bạn có thể yêu cầu quản lý cho đổi "em" khác nếu không vừa ý . Sau đó là tới màn uống bia . Bạn không biết uống bia ư ? No problem ! Ly của bạn luôn đầy tràn, bạn không uống thì các em , lấy lý do thay đá mới cho lạnh hoặc đá làm loãng bia, đổ ly của bạn vào cái chậu dưới gầm bàn . Chai bia mới cứ khai soành soạch . Chẳng mấy chốc bạn cũng "cạn" 20 lon bia như chơi . Dĩ nhiên các em cũng uống cầm chừng chiều khách . Trong lúc ca hát bạn trả giá cho 1 đêm "chiến đấu" . Thoả thuận , bạn có thể chấm dứt ca hát bất cứ lúc nào . Trả tiền bia, tiền tips cho các em lẫn quản lý (\$5.00 1 người, tổng cộng khoảng \$100.00) rồi chia tay bạn bè, mỗi ông 1 em về khách sạn để " mở mang trí tuệ" .

Các cụ xưa cũng thế . Chủ chứa khi có khách lo bắt gà làm thịt, có khi đích thân tiếp khách, có khi phải đi gọi nếu có vị khách khó tính đòi cho được "em" quen . Ăn nhậu , hút thuốc phiện, sáng tác tại chỗ hay đã sáng tác từ trước , đưa cho cô đầu hát . Phải có đàn nhị và trống bỏi . Trống bỏi là cái trống con có tay cầm tựa như trống lặc của thợ nhuộm, gõ kêu "tom tom" để giữ nhịp hay tỏ ý tán thưởng . Có câu : Già mà còn ham trống bỏi , chế diễu người già mà dè dấm . Buồn ngủ thì mỗi cụ 1 em chui vào cái mùng giăng sẵn, tha hồ mà "tom chất" . Văn học Việt Nam đã có nhiều áng thơ Hát nói được lưu truyền đến ngày nay , đều phát xuất từ những cuộc ăn chơi như thế . Xin xem phần đọc thêm để thưởng thức các bài Hát nói nức danh thời đó .

Cần giải thích thêm về luật bằng trắc nếu có bạn thắc mắc sao lại có luật lệ nhiều khê đến thế . Các bạn hẳn rõ , thi ca từ Đường thi , cho đến Hát nói được sáng tác không phải để đọc mà là để ca ngâm . Thi luôn đi đôi với ca . Tiếng sáo sẽ lạc lõng lắm nếu 1 bài Đường thi lỏng lẻo niêm luật . Cũng như vậy , tiếng nhị sẽ ngang phè nếu bài Hát nói sai luật bằng trắc , nhịp trống sẽ ra sao nếu 2 câu thơ không đủ 7 chữ hay câu keo không là 6 chữ ? Để dễ hiểu Meta xin dẫn giải bằng tân nhạc . Tân nhạc khác cổ nhạc ở chỗ 1 bản nhạc phải được sáng tạo cả nhịp điệu , cung âm và cả lời nhạc nữa . Cổ nhạc thì nhịp điệu đã có sẵn, ta chỉ sáng tác lời thôi , ví dụ điệu cò lả, quan họ, trăn thủ lưu đồn, xàng xê, lưu thủy hành vân .Thử đọc câu : " Đời tôi cô đơn bao năm qua vẫn cô đơn" . Nếu câu này được 1 nghệ sĩ cổ nhạc sáng tác, ông ta chỉ thay lời rồi chú thích : Hát theo điệu Người cô đơn là đủ . Tuy nhiên ông ta phải tôn trọng luật bằng trắc, nếu không đàn cũng sai và người ca cũng chẳng biết ca thế nào nữa . Ví dụ : "Đời tôi cô đơn bao năm qua vẫn đau khổ" thì ca thế nào, đồn làm sao ? Cho nên luật bằng trắc và đủ mọi lẽ luật khác ra đời làm cho những kẻ ngang ngược như Meta phải lặn lội lao đao vì nó . Tóm lại Luật là để giữ tấu, tức âm điệu . Số chữ hạn chế trong câu là để giữ tiết, tức là nhịp . Bây giờ bắt đầu phần đào sâu vào luật nhé .

I /- SỰ XUẤT HIỆN CỦA THỂ HÁT NÓI :

Hát nói xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18 nhưng phải đợi đến đầu thế kỷ thứ 19 mới có những tác phẩm lưu truyền đến nay như các tác phẩm của Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát ... Nguồn gốc cu/a thể Hát nói trong văn chương Việt Nam được giải thích bằng những nguyên nhân và các sự việc sau đây :

1- Hát nói là sự phạm tục hoá những thể thánh ca . Trước khi có Hát nói, nói rộng ra là trước khi có những bài hát à đào hay ca trù, ở nước ta đã có những bài hát cửa đền, cửa chùa, những bài thét nhạc

<http://tieulun.hopto.org> - Trang 1

(bài hát có âm nhạc phụ hoạ). Những thể ca trong các dịp tế lễ đó chuyển dần công dụng và được các tao nhân, mặc khách tổ chức ngay trong những cuộc giải trí riêng của họ . Các bài hát ả đào bắt đầu từ đó .

2- Hát nói là sự cụ thể hoá ảnh hưởng của học thuyết Lão - Trang . Xưa kia văn chương Việt Nam về nội dung phải gò bó trong những tư tưởng Khổng Mạnh, về hình thức phải đem theo những qui luật khắt khe, những lối diễn tả nhất định . Cuối thế kỷ thứ 18, do hoàn cảnh rối ren trong xã hội, học thuyết Lão - Trang có cơ hội bành trướng và Hát nói chính là sáng tạo của các nhà nho phóng khoáng, thích tự do, ở đây họ có thể gửi gắm những tư tưởng , cảm xúc vượt ra ngoài khuôn phép với cách diễn đạt cởi mở, rộng rãi hơn .

3- Hát nói là biến thể của song thất lục bát . Các nhà viết sách thời xưa cho rằng Hát nói là một hình thức biến đổi của thể ngâm Song thất lục bát : Trong hát nói có Mưỡu là những câu thơ lục bát, nhiều câu 7 chữ có vần bằng, vần trắc , có cước vận, yêu vận . Nhưng khi đã phát triển, Hát nói là một thể tài hỗn hợp gồm : thơ, phú, lục bát, song thất, tứ tự, nói lối ...

Trong lối Hát ả đào có nhiều loại như : Dâng hương, Giáo trống, Gửi thư, Thét nhạc thì Hát nói là lối thông dụng và có tính văn chương lý thú nhất .

II /- QUY TẮC CỦA MỘT BÀI HÁT NÓI :

a) Số câu . Hát nói có các loại :

- Đủ khổ gồm 3 khổ , mỗi khổ gồm 4 câu, riêng khổ cuối gồm 3 câu . Đây là thể chính thức của Hát nói . (Xem thí dụ bài Vịnh Thuý Kiều ở sau) .
- Bài Hát nói thiếu khổ dưới 11 câu, thường là chỉ có 7 câu .
- Bài Hát nói đôi khổ thì có khổ đôi ra thường chen vào giữa, số câu nhiều hơn 11 .

Trong bài Hát nói đủ khổ 11 câu được đặt tên như sau :

- Khổ đầu: Câu 1, 2 gọi là Lá đầu; câu 3,4 - Xuyên thưa .
- Khổ giữa: Câu 5, 6 gọi là Thơ; câu 7,8 - Xuyên mau .
- Khổ cuối: Câu 9 là Dồn, câu 10 là Xếp, câu 11 là Keo .

b) Số chữ trong một câu :

- Số chữ trong các câu của bài Hát nói là không nhất định , thường một câu có 7, 8 chữ, câu ngắn có 4, 5 chữ, câu dài 12 tới 18 chữ . Ví dụ:

Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai, bôn lưu đảo hải bất phục hồi .
Làm chi cho một cuộc đời .

Nhưng 2 câu 5, 6 gọi là Thơ thì phải theo thể ngũ ngôn hoặc thất ngôn .

c) Vần:

Trong bài Hát nói dùng cả 2 vần, vần bằng và vần trắc . Nếu một câu Hát nói đổi từ vần bằng sang vần trắc hoặc ngược lại thì có yêu vận và cước vận, những câu mang yêu vận là những câu chẵn, trừ câu thứ sáu chỉ có cước vận mà thôi .

Theo luật thì trong mỗi khổ, cước vận của câu đầu và câu cuối phải dùng tiếng trắc, cước vận 2 câu giữa phải dùng tiếng bằng . Yêu vận câu thứ nhì dùng tiếng trắc, yêu vận câu thứ tư thì dùng tiếng bằng . Yêu vận gieo vào chữ cuối đoạn thứ nhì .

d) Luật bằng trắc :

Theo luật hiệp vận , cước vận của câu đầu trong mỗi khổ hợp với yêu vận của câu thứ hai, yêu vận của câu thứ hai hợp với yêu vận của câu thứ ba, cước vận của câu thứ ba hợp với yêu vận của câu thứ tư .

Hợp đây xin được hiểu là cùng tiếng bằng hay trắc chứ không phải hợp là cùng vần . Những chữ thứ nhất, ba, năm trong mỗi câu Hát nói không cần theo đúng luật bằng trắc (gọi là nhất tam ngũ bất luận). Ta có:

- Câu 1. t T b B t T
- Câu 2. b B t T b B
- Câu 3. b B t T b B
- Câu 4. t T b B t T

Trong đó không kể những chữ gác ra ngoài luật vì số chữ trong mỗi câu hát là không nhất định . Câu 6 chữ phải theo đúng luật kể trên . Còn những câu dài hơn 6 chữ thì muốn ứng dụng luật này phải chia làm 3 đoạn con , trong mỗi đoạn con, chữ cuối phải theo đúng luật bằng trắc . Những chữ gác ra ngoài không kể, được tùy ý sử dụng . Những câu ít hơn 6 chữ thì chia làm 2 đoạn mà đoạn thiếu là đoạn đầu không kể còn 2 đoạn sau thì phải theo đúng luật .

Thí dụ 1 . (Chia câu làm 3 đoạn con bằng dấu /)

Đài tước / mở toang / cơn tạo hoá ----- t T b B 0 t T
Phím loan xe / trái mối / cương thường ----- 0 b B t T b B
Ngán cho Kiều / khi lỡ bước / Sâm Thương ----- 0 b B 0 t T b B
Cung đàn nguyệt / dây loan / còn mắc mãi ----- 0 t T b B 0 t T

Thí dụ 2 .

Tài tình / chi với ----- b B t T
Đau đớn thay / chút phận / hồng nhan ----- 0 b B t T b B
Mười lăm năm / đây đoạ / cõi trần hoàn ----- 0 b B t T 0 b B
Khôn tròn vẹn / chữ tình / chữ hiếu ----- 0 t T b B t T

Thí dụ 3 .

Ta xét thêm bài Hát nói Vịnh Thuý Kiều (tác giả khuyết danh thế kỷ 19) sau đây là bài đủ khổ với 11 câu :

VỊNH THUÝ KIỀU

Khổ đầu :

- 1- Cơ Trời dâu bể ----- Lá đầu .
- 2- Khách hồng nhan xiết kể nỗi gian truân ----- B
- 3- Mang tấm son đeo đuổi khách hồng quần ----- B - Xuyên thưa .
- 4- Lời vàng đá dăm lời cùng non nước ----- T

Khổ giữa :

- 5- Ngọc diện khởi ưng mai thuý quốc ----- T - Thơ .
- 6- Bể tâm tự khả đối Kim lang ----- B
- 7- Mười lăm năm thương xót kẻ đôi phương --- B - Xuyên mau .
- 8- Ruột tấm bọc đã đành nơi chín suối ----- T

Khổ xếp :

- 9- Duyên tái ngộ bởi Trời dâu đem lại ----- T - Câu đồn .
- 10- Lửa ba thu một mối rõ ràng ----- B - Câu xếp .
- 11- Mối hay con Tạo khôn lường ----- B - Câu keo .

Ta thấy câu đầu không tính vần, các câu sau cứ 2 vần bằng lọt vào giữa khổ (mỗi khổ 4 câu, khổ cuối

3 câu), lại 2 câu trắc bắc cầu từ khổ này qua khổ kia và bài Hát nói tận cùng là 1 câu 6 chữ vần bằng .
Toàn bài Hát nói trên đều dùng cước vận .

YÊU VẬN: Còn yêu vận thì không bó buộc (**NHẮC LẠI, KHÔNG BÓ BUỘC**), có thể là bằng hoặc trắc, đặt ở vị trí không nhất định trong câu .

Thí dụ 4 .

CÔ ĐẦU TỰ THÁN

Mưỡu (ddầu, kép) :

- 1- Cùng chung một tiếng tơ đồng
- 2- Nào ai tích lực tham hồng là ai ?
- 3- Nghĩ đời mà ngán cho đời
- 4- Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa ?

Nói :

- 1- Yêu đào một đoá ----- Lá đầu .
- 2- Bấy lâu nay nấn ná chốn Bình Khang ----- B .
- 3- Nghĩ tài tình nên trọng cũng nên thương ----- B - Xuyên thưa .
- 4- Ngờ chi nữa mà khách qua đường hờ hững -- T .
- 5- Lầu bậc ngũ âm êm tường những ----- T - Thơ .
- 6- Chọn người tri kỷ khách hay chẳng ----- B .
- 7- Ấy những ai hẹn ngọc thể vàng ----- B - Xuyên mau .
- 8- Duyên đắm thắm hoá bể bàng sao thể nhi ? ----- T .
- 9- Hàng thưa mỗi phải chẳng xấu vía ? ----- T - Dồn .
- 10- Ngụ tính tình ta kể một đôi câu ----- B - Xếp .
- 11- Người buồn cảnh có vui đâu ! ----- B - Keo .

Khuyết Danh .

Bài này có thêm 4 câu Mưỡu đầu (kép) . Hai câu lá đầu yêu vận (vần lưng là trắc : đoá, ná), 2 câu xuyên thưa yêu vận (vần lưng là bằng : vàng, bàng) . Ngoài ra các câu khác vẫn có cước vận 2 câu bằng lại 2 câu trắc xen kẽ .

III /- THƠ VÀ MưỡU TRONG BÀI HÁT NÓI :

a) THƠ:

Trong bài Hát nói bao giờ cũng có 2 câu thơ hoặc bằng chữ Hán mượn của người xưa hoặc do chính tác giả làm ra viết theo thể ngũ ngôn hoặc thất ngôn . Trong bài Vịnh Thuý Kiều ở trên, 2 câu Thơ chữ Hán lấy ở bài Đề Từ của Phạm Quý Thích . Bài Cô đầu tự thán, 2 câu Thơ 5, 6 do tác giả (khuyết danh) tự làm ra . Vị trí thông thường của 2 câu Thơ là câu 5 và 6, tuy nhiên khi phá cách 2 câu Thơ này có thể đưa lên đầu bài hay đến 1 vị trí khác như trong bài Thuý Kiều lưu lạc (xin xem PHẦN ĐỌC THÊM) thì 2 câu thơ ở vị trí câu 9 và 10 :

Đoạn tràng mộng lý căn duyên liễu .

Bạc mệnh cầm chung oán hận trường

(Xin xem toàn bài Thuý Kiều lưu lạc ở cuối bài).

b) MưỡU :

Mưỡu (hay mao có nghĩa dạo đầu, introduction) là những câu thơ lục bát mượn trong ca dao hay thơ của người xưa hoặc do chính tác giả làm ra đặt ở đầu bài (gọi là Mưỡu đầu) hay cuối bài nhưng trước câu keo (gọi là Mưỡu hậu). Mưỡu có thể gồm 2 câu (Mưỡu đơn) hay 4 câu (Mưỡu kép). bài Vịnh Kiều

của Nguyễn Công Trứ dưới đây đôi khổ (dài hơn 11 câu) và có Mưỡu hậu đơn :

VỊNH KIỀU

- 1- Đài tước mở toang cơn Tọa hoá
- 2- Phím loan xe trái mối cương thường
- 3- Ngán cho Kiều khi lỡ bước Sâm Thương
- 4- Cung đàn nguyệt dây loan còn mắc mãi

(4 câu đôi khổ):

Đêm thanh vắng gọi Vân ngồi dậy
Bức khăn là phong mở ngồn cơn
Đem lời thệ hải minh sơn
Non nước ấy cày em gánh vác

- 5-Thơ rằng : Vì hiếu để tình nên chësh mác
- 6- Chưa duyên mà nợ khéo đa mang
- 7- Mảnh gương thề soi với khách vãn chương
- 8- Mùi hương ngát cũng nhờ em rơi đến chệ

- 9- Này con tạo ghét ghen chi lắm bấy ?
- 10- Cái hồng nhan găm lại cũng buồn cười (câu xếp)

(2 câu Mưỡu hậu đơn):

Ày ai trâm quật thề bồi
Thấu tình hay chẳng hỏi người Liêu Tây ?

- 11- Trăng già khéo quấy chi ai ? (câu keo)

Nguyễn Công Trứ

CHÚ Ý : Những câu Mưỡu có thể làm sai lạc qui tắc về cước vận đã trình bày ở trên , tuy nhiên, có điều bắt buộc phải theo là : Mưỡu hậu phải tiếp tục vần của câu xếp để chuyển vần sang câu keo (cười, bồi, người, Tây, ai ở cuối bài) .

Như vậy, về hình thức, phần thi pháp cho biết những qui tắc rất rộng rãi của Hát nói: số câu, số chữ không hạn định ... Thí dụ bài Kỷ niệm cụ Tiên Điền của Nguyễn Đôn Phục ở PHẦN ĐỌC THÊM gồm 59 câu .

IV/- PHẦN ĐỌC THÊM :

THUÝ KIỀU LƯU LẠC

So tài tình Thuý Kiều đệ nhất
Tiết Thanh Minh đi tảo mộ Hoàng tuyền
Bóng tà dương viếng mả Đạm Tiên
Theo vó Ký gặp chàng Kim Trọng

Năm thoát thấy thần nhân báo mộng
Số cô còn nhiều nợ phong ba
Sức tỉnh cơn tưởng nỗi niềm xa
Năm canh nguyệt ủ ê chiều liễu yếu

Đoạn tràng mộng lý căn duyên liễu
Bạc mệnh cầm chung oán hận trường
Mối tơ vương xây cuộc tang thương
Người má phấn bên trời lưu lạc

Gấm duyên cô mười lăm năm chéch mác
Phận hồng nhan nhiều nỗi gian truân
Trêu người thay mấy tạo nhân ?

Chu Mạnh Trinh

BÀI HÁT KỶ NIỆM CỤ TIÊN ĐIỀN

Hát mở :

Mấy hàng cẩm tú văn chương
Yêu hoa đỡ khúc đoạn trường ngâm hoa
Chúng ta nay nguyện với trăng già
Còn non còn nước quốc hoa còn dài

Hát nói:

Bắc phương nhất đại giai nhân lục
Nam hải thiên thu quốc sĩ văn
Đau đớn thay là cuộc phong trần
Mà bạch diện với hồng nhan sao khéo khéo

Ngắm kim cổ trong vòng thế đạo
Trai thờ vua chi khác gái thờ chồng
Tiếc cho ai nền băng tuyết chất phi phong
Cơn gia biến lạ lòng trêu cợt

Chàng với thiếp để mối tình thừa thốt
Mười lăm năm khôn xiết nỗi ba đào
Gấm thay cái sổ hoa đào
Nghề mụ Tú học sao cho được

Chùa chị Hoạn ngõ phúc duyên chẳng tội ác
Kiệu anh Từ thôi phú quý cũng phù vân
Thôi thôi đừng ngậm ngùi mãi cho thân
Đành chữ hiếu muôn phần trọn vẹn

Cuộc nhân thế vì bể dâu nên chuyện
Ai ơi xem lịch sử cụ Tiên Điền
Phấn vua Lê trang điểm đó là duyên
Tay chúa Trịnh cầm quyền thì cũng nợ

Quân Bắc viện , Đông đô khi vỡ lở
Lửa Tây Sơn, Nam lũy lúc kinh hoàng
Mây Trảng thành xa cách mặt quân vương
Ngàn dặm những đoái thương chiều tuyết tái

Chém kẻ gian tà gươm thụt lưỡi
Đền ơn quân phụ khối mang tình
Chốn lâm toàn lạc lối kẻ thư sinh
Âu cũng lấy đôi chữ trung trinh làm bốn phận

Khi trong nguyệt cung cầm ngơ ngẩn
Khi dưới hoa vờ vẩn nước cờ
Cảnh hoàng hôn khi tỏ ác lẫn lừa

Hồn cổ quốc khi đổ quyền thúc giục

Dở đến tập phong tình cổ lục
Khóc cho ai mà lại khóc cho ai
Thương ôi sắc nước hương trời
Thân trinh bạch cũng mai mà cũng tuyết

Cũng một lối tài tình oan nghiệt
Bút tài hoa nên điểm tuyết chuyện trăng hoa
Thác ra lời bạc mệnh xót xa
Mảng những thói buồn đời xỏ lá

Nhắm mắt đánh nhau cùng tạo hoá
Nặng lời trao lại với non sông
Cuộc bể dâu trông thấy đã đau lòng
Tài thế nhĩ mà tai là thế nhĩ

Cho mới biết chữ hiếu, chữ trung là chữ quý
Kiếp phù sinh chi kể giấc chiêm bao
Ta khen người thực nữ chí cao
Mà tâm sự đắng văn hào ta phải nhớ

Điểm giọt máu chuốt nên văn quốc ngữ
Lúc canh khuya nghe gõ tiếng chuông vàng
So oán ân trong kiếp đoạn tràng
Bảo cho biết thiện ca9n là lạc quốc

Âm cực dương hồi, cơ duyên sau trước
Đem văn chương mà cảnh giác cho ta
Niệm nam mô ông Phật chùa nhà !

Nguyễn Đôn Phục

Duyên nợ (Nguyễn Khuyển)

Mười
Cái duyên hay cái nợ nần,
Khi xa xa lắt, khi gần gần ghê .
Dấu hồng còn gửi tuyết nê,
Khi bay nào biết đông tê bóng hồng . (1)

Nói
Giai nhân nan tái đắc (2)
Mười ba năm một giấc băng khuâng,
Động hơi thu chợt nhớ đến vầng trăng,
Chén non nước tưởng chừng đâu bữa nợ .

Quá nhãn quan âm quân dĩ ngộ
Thiếu thời phong độ ngã do liên (3)
Lại may mà gió mát đưa duyên
Mượn thơ thánh, đàn tiên khuây truyện cũ .

Đối tửu mạc đề ly biệt cú, (4)
Chốn non Vu vân vũ (5) hãy đi về,
Cánh hồng nào biết đông tê ?

oOo

(1) Lấy ý từ cổ thi:

Nhân sinh đảo xứ tri hà tự

Ứng thị phi hồng đạ tuyết nê

Nê thương ngẫu nhiên lưu trào tích

Hồng phi na phục kế đồng tê

Người ta đi đến đâu phải như thế nào; Nên như chim hồng bay dầm lên đám tuyết trên bùn; Ở trên bùn ngẫu nhiên để lại dấu móng; chim hồng bay đi nào để gì bên đông bên tây (nhưng vết móng vẫn còn lưu lại) .

(2) Từ bài hát của Lý Diên Niên đời nhà Hán:

Khởi bất tri khuynh thành dữ khuynh quốc

Giai nhân nan tái đắc

Há không biết (người đẹp) nghiêng thành nghiêng nước đâu, (chỉ thấy) người đẹp khó mà gặp lại được

(3) Thì giờ qua mắt vùn vụt người đã lầm rồi; phong độ lúc thiếu niên ta còn tiếc độ

(4) Trước chén rượu chớ nên nhắc đến chuyện ly biệt

(5) non Vu vân vũ: điển tích vua Sở Tương Vương đi chơi ở đầm Vân Mộng, mơ thấy cùng một người con gái giao hoạn Khi từ biệt vua, nàng nói: "Thiếp là thần nữ núi Vu Sơn, buổi sớm làm mây, buổi chiều làm mưa ." Người đời sau từ đó dùng chữ "mây mưa" để chỉ việc trai gái giao hợp

Hỏi Phổng Đá

(Nguyễn Khuyễn)

Ông đứng làm chi đó hỏi ông ?

Trơ trơ như đá, vững như đồng

Đêm ngày gìn giữ cho ai đó ?

Non nước đây với có biết không ?

Mướu:

Người đâu tên họ là chi ?

Hỏi ra trích trích tri tri (1) nực cười .

Vắt tay ngoảnh mặt trông đời,

Cũng toan lo tính sự đời chi đây ?

Nói :

Thấy lão đá lạ lòng muốn hỏi,

Cớ sao mà len lỏi đến chi đây ?

Hay mắng vui hoa cỏ nước non này,

Chừng cũng muốn đang tay vào hội Lạc (2)

Thanh sơn tự tiểu đầu tương hạc,

Thương hải thủy tri ngã diệc âu . (3)

Thôi thôi đừng nghĩ chuyện đâu đâu,

Túi vũ trụ mặc đàn sau gánh vác

Duyên hội ngộ là duyên tuổi tác,

Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác,

Cuộc tình say, say tình một vài câu,

Nên chằng đá cũng gặt đầu !(4)

oOo

(1) trích trích tri tri: trơ trơ không chuyện

(2) hội Lạc: đời nhà Tống, Tiến sĩ Văn Ngạn Bác, làm quan đến Thái sử, khi về hưu trí nhà ở Lạc Dương,

<http://tieulun.hopto.org> - Trang 8

cùng với Tư Mã Quang, Phú Bật và nhiều học giả cao niên khác lập ra Lạc Dương Kỳ Anh Hội để đàm đạo văn chương .

(3) Núi xanh tự cười đầu sắp trắng như chim hạc; Biển xanh ai biết ta cũng như chim âu (ý ví người ẩn dật) . Ý lấy từ hai câu thơ của Trương Dưỡng Hạo đời nhà Nguyên:

Vân sơn tự tiểu đầu tương hạc

Doanh hải thủy tri ngã diệc âu

(4) Tương truyền Nguyễn Khuyến làm bài ca trù Hối Phổng Đá này trong buổi lễ mừng thọ năm mươi của quan Kinh lược sứ Hoàng Cao Khải .

Chí nam nhi

của Nguyễn Công Trứ

Thông minh nhất nam tử

Yêu vi thiên hạ kỳ (1)

Trót sinh ra thì phải có chi chi,

Chẳng lẽ tiêu lưng ba vạn sáu

Đỗ kỵ sá chi con tạo,

Nợ tang bồng quyết trả cho xong

Đã xông pha bút trận, thì gắng gỏi kiếm cung,

Cho rõ mặt tu mi nam tử .

Trong vũ trụ đã đành phận sự,

Phải có danh mà đối với núi sông .

Đi không, chẳng lẽ về không ?

oOo

(1) Một người con trai thông minh; nên làm người khác thường trong thiên hạ Lấy từ câu thơ Đường
Giới tiền bạn đi Trường An:

Nam tử yêu vi thiên hạ kỳ

Ngất Ngưỡng

Vũ trụ nội mạc phi phận sự (1)

Ông Hi Văn tài bộ đã vào lòng,

Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông, (2)

Gồm thao lược (3) đã nên tay ngất ngưỡng .

Lúc Bình tây cầm cờ đại tướng (4)

Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên .

Đô môn giải tổ chi niên (5)

Đạc (6) ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng

(Dôi khổ) Kìa núi nọ phau phau mây trắng,

Tay kiếm cung mà nên dáng từ bi,

Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì

Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng (7)

Được mất dương dương người thái thượng,

Khen chê phơi phới ngọn đông phong

Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,

Không phật, không tiên, không vương tục .

Chẳng Hàn, Nhạc, cũng phường Mai Phúc (8)

Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung

Đời ai ngất ngưỡng như ông

oOo

- (1) Trong vũ trụ đâu chẳng là phận sự
- (2) Đông: tức tỉnh Hải Dương
- (3) thao lược: Lã Thái Công đời nhà Chu làm ra sách Lục Thao để dạy việc binh Tiên ông Hoàng Thạch trao Trương Lương sách Binh Thư Tam Lược để giúp Hán Cao Tổ, ý chỉ giỏi điều binh khiển tượng
- (4) Khi đem quân đánh thành Trấn Tây ở Cao Miên, ông được vua phong làm Bình Tây Đại tướng quân
- (5) Nằm ở kinh đô cỡi dây thao đeo ấn từ quận
- (6) Đặc: cái mõ người ta thường treo vào cổ trâu bò để dễ tìm khi chúng đi lạc
- (7) Lúc này ông đã về hưu trí, nhưng trong nhà vẫn dập dìu các cô đầu, ngày ngày hát xướng Có hôm ông đem các cô lên cả sân chùa mà hát ở đấy !
- (8) Hàn, Nhạc: tức Hàn Kỳ và Nhạc Phi, hai danh tướng đời Tống Mai Phúc: danh nho đời Đông Hán .

Gánh Gạo Đưa Chồng

Mười

Con cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non (1)

Nói

Lộ diệc vũ trùng trung chi nhất (2)

Thương cái cò lặn lội bờ sông

Tiếng nỉ non gánh gạo đưa chồng

Ngoài nghìn dặm, một trời, một nước

Trông bóng nhận, băng khuâng từng bước,

Nghe tiếng quyên, khắc khoải năm canh

Nghĩa tếp tôm ai nỡ dứt tình,

Ơn thủy thổ phải đền cho vẹn sóng,

Trường tên đạn, xin chàng bảo trọng

Thiếp lui về nuôi cái cùng con

Cao Bằng cách trở nước non,

Mình trong trắng có quí thần a hộ

Sức bay nhảy một phen năng nỏ

Đá Yên Nhiên (3) còn đó chẳng mòn,

Đồng hươu rạng chép thẻ son, (4)

Chàng nên danh giá, thiếp còn trẻ trung

Yêu nhau khăng khít giải đồng

oOo

(1) Tương truyền Nguyễn Công Trứ làm bài này cho các cô đầu hát để khích lệ quân sĩ khi ông đi đánh Nùng Văn Vân ở Cao Bằng Hai câu mười lấy từ ca dao:

Cái cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non

Nàng về nuôi cái cùng con,

Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng

(2) Con cò cũng là một loài có lông có cánh

(3) Yên Nhiên: tên núi nay ở Mông Cổ Tướng Hán là Đậu Hiễn sau khi phá xong quân Hung Nô, đi ngang qua Yên Nhiên lên núi bạt đá đục bia, kể uy đức vua Hán và ghi công thắng trận .

(4) Đồng hươu: cùng vui với nước Thẻ son: thẻ ghi công các công thần thường để ở Tôn miếu . 2 câu Mười hậu đơn bằng thể lục bát: " Đồng hươu rạng chép thẻ son, Chàng nên danh giá, thiếp còn trẻ trung" không được tính vào trong khổ xếp .

Chí Làm Trai

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc
Nợ tang bồng (1) vay trả, trả vay
Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây,
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn bể
Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh (2)
Đã chắc rằng ai nhục ai vinh,
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ
Cũng có lúc mưa dầm sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong
Chí những toan xẻ núi lấp sông,
Làm nên tiếng anh hùng đâu đẩy tỏ
Đường mây rộng thênh thênh cử bộ,
Nợ tang bồng trang trắng, vỗ tay reo
Thành thời thơ túi rượu bầu

oOo

(1) Tang bồng: từ "tang bồng hồ thi" -- cung bằng gỗ dâu, tên bằng cỏ bồng Theo Lễ Kinh: cha mẹ mới sinh con trai, lấy cung tên bằng gỗ dâu và tên bằng cỏ bồng treo ở ngoài cửa, có ý mong cho con mình sau này lấy cung tên làm nên sự nghiệp vang thiên hạ

(2) Hai câu thơ trong bài Quá Linh Đình Dương của Văn Thiên Tường đời Tống Người ở đời chẳng ai mà không chết, phải làm sao lưu lại tấm lòng son soi trong sử xanh .

Cuối cùng là phần lý thú nhất của bài biên khảo . Nắm vững quy luật Hát nói rồi, chúng ta hãy ứng dụng vào trong thơ hiện đại . Đây là bài thơ của Tử Ngôn :

Trăng Giữa Tháng

Mảnh trăng nhỏ nằm nghiêng bên mảnh trúc
Giống giận hờn, như khúc nhạc thở than
Ngồi bên nhau cùng tơ tưởng mơ màng
Anh em đó, nửa vầng trăng giữa tháng .
Mảnh tình hờ em gác nặng vai anh
Kể môi hôn cho ấm đượm ân tình
Để nhung nhớ giết dần trăng giữa tháng
Và cô độc làm úa cánh môi xinh .
Chiều bên em nắng đang liếc mắt nhìn
Hoa hồng nở chẳng ai thềm, muốn hái
Chỉ có anh một vì sao xa mãi
Muốn ươm đầy nhụy ngọt của hoa em ...

Hoán chuyển sang Hát nói :

Trăng Giữa Tháng

Mảnh trăng nhỏ nằm nghiêng bên mảnh trúc
Giống giận hờn, như khúc nhạc thở than
Ngồi bên nhau cùng tơ tưởng mơ màng

Anh em đó, nửa vầng trăng giữa tháng .

Vân lâu bán khai bích tà bạch (1)
Ngọc luân trát lộ thấp đoàn quang
Mảnh tình hờ em gác nặng vai chàng
Để nhung nhớ giết dần trăng giữa tháng .

Và cô độc làm cánh môi xinh khô hạn
Xót đời hoa chờ tay hái chẳng ai thêm
Chỉ tình anh ngọt nhụy em

Metamorph

(1) Tường bạc hững hờ cung mây hé
Vành ngọc ngộp sương bóng ướt đầm - Hai câu này không đòi hỏi phải là Hán Văn, Việt văn cũng được nhưng phải là thơ 7 chữ .

Ngày xuân muôn hoa khoe sắc màu, gió xuân hây hây, tình xuân phơi phới, ý xuân bàng bạc nơi nơi .
Nắm vững quy luật về thể thơ Hát nói, ngần ngại gì bạn cùng Meta không lấy giấy bút, chẳng giấy hồng tiên, mực tàu linh kính, giấy trắng bút Bic cũng được, thảo vài câu Hát nói gọi là đầu xuân khai bút .
Chẳng những lấy hên không thôi mà chơi xuân như thế kéo dài lòng xuân .

Đây là câu chuyện mạn đàm giữa Meta và anh Phạm Doanh nhân dịp anh sáng tác bài Tương tư theo thể hát nói.

Phạm Doanh:

Tương tư .

Tương tư từng sợi đàn dài
Giọt buồn đọng lại bờ vai muộn phiền
Về đi, về cố tìm quên
Chuyện tình mờ mịt trong miền cát bay

Mười năm đã chia tay ngày ấy
Mà bây giờ còn tấy vết thương
Ta và em mỗi đứa một con đường
Kỷ niệm cũ vẫn vương hoài tâm tưởng

Ta lưu lạc đời vô định hướng
Em về đâu ? sung sướng, khổ đau ?
Có những đêm sau cơn rượu nát nhà
Ta tuyệt vọng, ta ôm đầu, ta khóc

Rồi năm tháng chuyển màu trên mái tóc
Vùng rong rêu bám chặt cả tâm hồn
Ngoài kia trời lại mưa tuôn .

Ta!
Người chưa diệt chữ tình
Mong gì ngộ, giác
giữa thình không này .

METAMORPH :

Cám ơn anh Phạm Doanh . Đây là bài hát nói đủ khổ gồm 11 câu được coi như kiểu mẫu cho thơ Hát nói vì không đôi khổ và cũng không phá cách bằng mưu hậ hoặc 1 câu đột ngột dài đẳng đặc . Tuy

nhiên 2 câu lá đầu (câu 1 và 2) phải theo khuôn khổ sau :

Câu 1 : dài ngắn tùy ý nhưng chữ cuối phải là 1 cước vận trắc .

Câu 2 : cũng dài ngắn tùy ý nhưng phải có 1 yêu vận trắc theo vận trắc câu 1 và gieo 1 cước vận bằng ở chữ cuối . Meta đề nghị :

Tương tư từng sợi đũa dài
Giọt buồn đọng lại bờ vai muộn phiền ...

Sửa thành :

Tương tư dài sợi nhỏ
Giọt buồn làm mưa đổ phiền vai nghiêng
Về đi về cố tìm quên
Trong mù cát miền tình yêu nào thấy

Mười năm đã chia tay ngày ấy
Mà bây giờ còn tấy vết thương
Ta và em mỗi đứa một con đường
Kỷ niệm cũ vẫn vương hoài tâm tưởng

Ta lưu lạc đời vô định hướng
Em về đâu ? sung sướng, khổ đau ?
Có những đêm sau cơn rượu nát nhà
Ta tuyệt vọng, ta ôm đầu, ta khóc

Rồi năm tháng chuyển màu trên mái tóc
Vùng rong rêu bám chặt cả tâm hồn
Ngoài kia trời lại mưa tuôn .

Note: yêu vận có thể nằm bất cứ vị trí nào trong câu, ngoại trừ vị trí đầu và cuối câu .

Phạm Doanh:

4 câu đầu là Mưỡu đó meta
bắt đầu câu 5 mới là Nói .

METAMORPH :

Sorry anh PD . Meta đếm lộn, tưởng đâu có 11 câu . Hoá ra anh có Mưỡu đầu kép rồi mới đến 11 câu hát nói . Cứ để thiên hạ thấy cái sai của Meta đừng xóa . Từ cái sai ta rút được nhiều hơn từ cái đúng phải không anh ?

Nhưng bài đề nghị của em cũng trở thành bài hát nói đôi khổ . Bốn câu lục bát làm mưỡu đầu anh dùng rất đúng . Mục đích của mưỡu đầu dùng để nêu 1 đề tài và bài hát nói dùng mổ xẻ đề tài đó . Riêng mưỡu hậu dùng để xác định 1 quy luật hay kết luận cho tình tiết bài hát nói đã trình bày trên . Ví dụ mưỡu hậu sau đây :

Mối hay muôn sự do Trời
Bon chen cho lắm đổi dời được đâu

Buồn chi cho bạc mái đầu (câu keo)
(Thơ Meta)